

Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông với Phật giáo Việt Nam

ISSN: 2734-9195 15:10 14/09/2026

Ngài chính là linh hồn của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, vĩnh viễn bất sinh bất diệt trong lòng hậu thế. Tâm là nguồn báu truyền đời, giữ được tâm ấy thì giữ được hạnh phúc và an lạc quốc gia.

Sinh thời, Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông, vị vua anh minh - anh hùng dân tộc đã ghi mốc son chói lọi qua những cuộc chiến chống giặc Nguyên Mông, xây dựng và phát triển đất nước; khai sáng và làm rạng danh Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - thiết lập và phát triển mô hình tổ chức Phật giáo Nhất tông[1].

Phật hoàng Trần Nhân Tông là sự kết hợp của 03 con người: Con người hiện thực, Con người hướng thượng và Con người nhập thế đã trở thành ngọn hải đăng chỉ lối cho hậu thế.

Ngài từ con người bằng xương bằng thịt, từ vị Vua quyền thế đã vượt lên những ham muốn thường tình, trở thành thiền tăng sống đời thanh đạm, ý chí cao nhàn:

Thuở bé chưa từng rõ sắc không,

Xuân về hoa nở rộn trong lòng,

Chúa xuân nay bị ta khảm phá,

Chiếu trải giường thiền ngắm cánh hồng [2]



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Đối với Dân Tộc, với vai trò là một đấng quân vương, Phật hoàng Trần Nhân Tông đã xây dựng thành công “*thế trận lòng dân*” để huy động sức mạnh toàn dân, toàn diện chiến thắng giặc ngoại xâm, bảo vệ non sông gấm vóc, ghi mốc son sáng chói trong lịch sử dân tộc ta.

Đối với Đạo Pháp, với trí tuệ và đạo lực của vị Thiền sư đắc đạo, trong công cuộc xây dựng đất nước, Ngài đã thống nhất thể chế chính trị theo hình thức trung ương tập quyền; lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, thu phục nhân tâm, vận động nhân dân đồng lòng, đồng sức vì mục tiêu kiến thiết quốc gia, duy trì sự ổn định và phát triển toàn diện trên mọi lĩnh vực xã hội.

Cảm hứng đó bắt nguồn từ tinh thần Phật giáo Đại Việt do chính Ngài hình thành, phát triển và hiện thực hóa để trở thành một “*linh khí*” giúp dân tộc kết thành khối đại đoàn kết vững chắc, đưa đất nước vươn tới đỉnh cao thái bình, thịnh vượng.

Trần Nhân Tông đã hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt, đó là thống nhất các hệ phái Phật giáo có trước đó để khai sáng dòng Thiền Trúc Lâm Yên Tử trên cơ sở nền móng Thiền phái Trúc Lâm do vua cha Trần Thái Tông thiết lập và truyền thừa, Ngài đã phát triển và hoàn thiện Thiền phái trở thành ý thức hệ tiêu biểu của xã hội, làm cơ sở tư tưởng để thống nhất ý thức dân tộc về chính trị; là công cụ thống nhất quyền lực vào chính quyền Trung ương.

Thiền phái đã kế thừa và phát huy những giá trị tích cực của Phật giáo Ấn Độ và Trung Hoa, hội tụ cả triết lý của Nho giáo và Đạo giáo.

Sự ra đời của dòng Thiền có ý nghĩa rất quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu tất yếu của lịch sử dân tộc lúc đó, là xây dựng một đất nước Đại Việt độc lập tự chủ trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, đạo Phật được thống nhất và thành lập một Giáo hội duy nhất với một Thiền phái duy nhất mang dấu ấn đặc trưng - đó là Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử[3].

Thiền phái được xây dựng thành hệ thống chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, đề cao tư tưởng nhập thế, gắn bó giữa đạo và đời, cứu nhân độ thế bằng chính những việc làm có ích với đời.

Ngài đã khơi nguồn, đặt nền móng và hướng đạo, phát triển tư tưởng Phật giáo, xây dựng tổ chức Giáo hội hết sức khoa học và quy củ với chủ trương, đường hướng cụ thể; có tổ chức hành chính, phong hàm giáo phẩm, có điệp đàn tăng tịch; có hệ thống các trường đào tạo tăng, ni với khuynh hướng giáo dục rõ ràng. Tính độc đáo của Phật giáo thời Trần chính là ở chỗ luôn chủ động gạt bỏ, tiếp thu cái hay, gạt bỏ cái dở để sáng tạo ra một xã hội luôn đổi mới, cập nhật với thời thế.

Những tư tưởng tích cực đó đã được kế thừa, vun bồi, sáng tạo và tiếp tục được hoàn thiện bởi những thế hệ sau này của dân tộc ta.

Thiền phái Trúc Lâm không phân biệt người tu ở chùa hay tu tại gia. Cả hai hình thức tu tập đều hướng tới mục tiêu tìm lại và thức tỉnh *“bản tính Phật”* trong tâm của từng cá nhân bằng con đường từ bi và trí tuệ; gắn chặt với đời để đến bến bờ giải thoát. *“Ở đời vui đạo”* là lối sống thanh tịnh và an lạc của Phật hoàng Trần Nhân Tông và các Thiền sư, cư sĩ Trúc Lâm khi đạt đạo.

Lối sống này đã tạo nên tinh thần nhập thế của Thiền phái Trúc Lâm, đó là sự thống nhất một cách tự nhiên và sinh động, không biệt lập, tách rời cuộc sống đời thường với hành trạng thiền sư. Khi sáng đạo thì nhập thế rộng độ chúng sinh, không riêng hưởng tịnh lạc cho mình; tâm hạnh tự lợi, lợi tha là con đường chung của những người con Phật, xưa cũng như nay. Với những đặc trưng đó, Thiền phái Phật giáo Trúc Lâm đã trở thành *“máu thịt của văn hóa Việt Nam”*[4]. Tuy đều dựa vào chủ đích *“Đả khai và Đốn ngộ”* của Thiền Tông nhưng tư tưởng của Thiền phái Trúc Lâm thể hiện sự sáng tạo của người Việt Nam là nêu cao vị trí người tu hành, dựa vào bản thân để *“Tu tâm ngộ Phật”*.

Phật hoàng khẳng định: *“Chưa rõ thì chưa làm ba giáo/Hiểu rồi thì cùng ngộ một tâm”* nghĩa là: *Khi chưa thấu triệt chân lý uyên nguyên, chớ vội phân biệt hay tranh luận hình thức giáo lý khác nhau. Nhưng khi đã đạt ngộ căn bản, thấy rõ bản tâm thanh tịnh thì mọi con đường đạo giáo đều quy về một bản thể chân*

tâm duy nhất.

Nét đặc sắc của giáo lý Thiền phái Trúc Lâm thể hiện ở chỗ, điều kiện tiên quyết cho sự giác ngộ chính là giữ cho tâm được thanh tịnh, nghĩa là *“Tâm chính là Phật”*, *“Con người ta ai cũng có phật tính, ai cũng có thể thành Phật”*:

Bụt ở trong nhà

Chẳng phải tìm xa

Nhân quên mất gốc nên ta tìm Bụt

Đến biết hay chính Bụt là ta [5].

Tư tưởng triết lý, văn hóa và đạo đức của Thiền phái Trúc Lâm đã phát huy ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống nhân dân như một động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, đồng thời chi phối hệ tư tưởng và văn hóa nghệ thuật của nước ta thời Trần và của cả các triều đại phong kiến Việt Nam sau này.

Văn hóa của Phật giáo hòa quyện cùng văn hóa dân tộc, đưa đời sống văn hóa và đời sống tâm linh người dân Việt ngày một thăng hoa.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Sau khi ngộ được pháp yếu của Thiền tông đó là: *“Phản quan tự kỷ bốn phận sự, bất tùng tha đắc”*[6], nghĩa là xoay lại chính mình là việc bốn phận gốc của người tu, không từ ngoài mà được; con người tu hành để đạt được giác ngộ giải thoát, giác ngộ tính Phật sẵn có nơi mình, giải thoát khỏi mọi khổ đau do vô minh vọng động huyền sinh; Đức vua Trần Nhân Tông giao hết vương quyền

cho con, quyết chí vào núi tu hành.

Hơn 5 năm chuyên tâm nhất ý thiền định trên đỉnh Yên Tử, Ngài đã hoàn thành đại sự, làm chủ được mình, tùy thuận độ chúng sinh mà vẫn ung dung tự tại, sống đời thanh thoi.

Phật hoàng Trần Nhân Tông đã để lại cho đời sau một di sản đồ sộ về tư tưởng giáo lý triết học và phương pháp tu hành với tinh thần nhập thế:

"Ở đời vui đạo khéo tùy duyên

Đói đến thì ăn mệt ngủ liền

Trong nhà có báu thôi tìm kiếm

Trước cảnh không tâm chớ hỏi thiền"[7]

Học theo Phật Hoàng Trần Nhân Tông là học đạo giữa đời. Ngài không dạy con người rời bỏ thế gian, mà dạy sống trong đời mà vẫn giữ được đạo, *"vui với đời, nhưng không đắm đời"*. Tinh thần ấy vẫn còn nguyên giá trị với người Phật tử hiện đại, biết sống giản dị, buông chấp, hành thiện và hướng nội giữa nhịp sống bận rộn, bon chen. Mặc dù chúng ta thấy hệ thống truyền thừa của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử được tiếp nối qua nhiều vị Thiền sư, tuy nhiên đó chỉ là phần biểu hiện bên ngoài, chính *"Tâm Thiền"* mới là mạch sống thật. Dù ẩn, dù hiện, thăng hay trầm, hễ có người tỏ sáng được tâm Thiền, là tiếp nối được mạch sống Tổ Tông. Đây chính là điểm cốt lõi tạo nên truyền thống Trúc Lâm và Nhân Tông Đệ nhất Tổ trong lịch sử Thiền phái nói riêng và PGVN nói chung.

Sau khi xuất gia tu hành, từ chối mọi xa hoa vương triều để tu hạnh Đầu Đà, Phật hoàng đã đi tới nhiều nơi để được nghe, hiểu cuộc sống của nhân dân và thuyết pháp, giáo hóa, cứu độ chúng sinh, xây dựng Tịnh độ nơi trần thế. Mặc dù khác nhau ở điểm xuất phát, nhưng Phật hoàng cũng giống Đức Phật Thích Ca là từ bỏ cung vàng điện ngọc, dấn thân vào con đường tu hành nhằm phát huy tâm linh đến tột đỉnh[8].

Hơn 700 năm sau ngày Phật hoàng Trần Nhân Tông nhập Niết bàn, dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử đã được hồi phục và phát triển mạnh mẽ bởi cách tu tập và triết lý vẫn mang đậm tính thời đại: Tu thiền chính là trở lại với tâm mình, đem tâm mình trở về từng giờ từng phút, sống với nội tâm thanh tịnh. Ngài chính là linh hồn của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, vĩnh viễn bất sinh bất diệt trong lòng hậu thế.

Tâm là nguồn báu truyền đời, giữ được tâm ấy thì giữ được hạnh phúc và an lạc quốc gia. Đó cũng chính là điểm tựa tinh thần tạo nên sức mạnh nội sinh to lớn của dân tộc ta qua các thời kỳ lịch sử để chiến thắng mọi kẻ thù, dù mạnh hay hung tàn đến đâu.

Trần Nhân Tông đã góp phần to lớn đưa Đạo Phật phát triển rực rỡ và ảnh hưởng sâu sắc đến mọi lĩnh vực đời sống xã hội lúc đó cũng như đối với các triều đại phong kiến về sau và cả trong giai đoạn hiện nay.

Ngày nay, sau khi PGVN được chức sắc, tín đồ cả nước đồng lòng thống nhất thành một Giáo hội duy nhất, với phương châm hoạt động: “*Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội*”; đồng kính nguyện thực hành gìn giữ tinh thần đoàn kết dân tộc, độc lập Tổ quốc, đoàn kết các tôn giáo để cùng tồn tại và phát triển, thực hiện hữu hiệu phương châm “*Tốt đời Đẹp đạo*”, duy trì truyền thống dân tộc, tự lực, tự cường, phát huy nội lực, đồng nhờ ngoại lực để phát huy Đạo pháp và xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh tiến bộ, PGVN đã kế thừa và phát huy tinh hoa của Phật giáo do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập nhằm xây dựng và phát triển GHPGVN.

Tri ân công lao và sự nghiệp vĩ đại của Phật hoàng Trần Nhân Tông, tại Khóa họp lần VI, T.Ư GHPGVN đã ra Nghị quyết công bố Đức Phật hoàng Trần Nhân Tông là vị Tổ sư người Việt đã thống nhất PGVN cách đây hơn 700 năm và quyết định chọn ngày 1/11 Âm lịch hàng năm (*ngày nhập Niết bàn của Ngài*) là một trong những ngày Lễ lớn của PGVN. Ghi nhận công lao to lớn của Ngài với đất nước và dân tộc, năm 2013, Đức Phật hoàng được Bộ VH TT & DL công nhận và đưa vào danh sách 14 vị anh hùng dân tộc Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Song, không biết tự bao giờ, ở nhiều nơi trong nước và cả ở nước ngoài, nhân dân đã tôn vinh Ngài Trần Nhân Tông là Phật hoàng và đã xây chùa, dựng tượng và thờ phụng Ngài cùng với Đệ Nhị Tổ Pháp Loa, Đệ Tam Tổ Huyền Quang và trở thành ba vị Tổ sư khai sáng và phát triển Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử rất trang nghiêm và cung kính.

Tự trong tâm hồn mỗi người con Việt, núi Yên Tử đã trở thành cái nôi của PGVN, là một điểm tựa về tâm linh cho mỗi người dù ở trong nước hay ở nước ngoài. Mỗi khi hướng về nơi đó, mỗi chúng ta lại trào lên những cảm xúc bồi hồi khó tả, bởi ở đó có một vị vua đắc đạo đang yên nghỉ, thấy lòng mình ấm lại và vững chắc một niềm tin vào cuộc sống.

Ngài là tấm gương không ngừng học hỏi, tu tập cho đến khi thấu tỏ giáo lý Phật Đà, góp phần tạo sức sống mạnh mẽ, quan niệm sống tích cực, một niềm tin vào tiền đồ tươi sáng của đất nước; giúp con người đạt được chân lý ngay trong

thực tại chứ không phải ở một thế giới nào khác. Nhân loại đang bước vào thiên niên kỷ mới với những biến chuyển to lớn trên mọi lĩnh vực xã hội, thể hệ con cháu Tiên Rồng hôm nay đã, đang góp sức mình xây dựng và phát triển Đạo pháp thời kỳ mới trên cơ sở kế thừa, phát triển tư tưởng Thiền phái Trúc Lâm, bản sắc dân tộc Việt Nam kết hợp với tinh hoa văn hóa nhân loại làm cốt tủy và là nền tảng căn bản.

Các thế hệ hôm nay xin nguyện được tiếp tục kế thừa, phát huy mạnh mẽ những tinh hoa và thành tựu lớn lao của Ngài đã truyền lại để xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ngày càng vững mạnh, đàng hoàng, to đẹp hơn.

Phật hoàng Trần Nhân Tông, tấm gương sáng ngời của một bậc minh quân lỗi lạc, tài đức vẹn toàn, một vị Tổ sư đặc đạo; Ngài là biểu tượng cho tính nhân văn, tình yêu quê hương đất nước vô bờ bến và tinh thần đại đoàn kết toàn dân, ý chí quyết tâm đánh thắng giặc, bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước.

Xin kính dâng Ngài nén tâm hương và phát nguyện phụng trì Phật Pháp, phát huy chân lý Đạo nhà, giữ gìn Tổ ấn vàng son, làm rạng rỡ chốn Tổ, non sông gấm vóc thiên thành, một cõi vững bền muôn thuở, duy trì truyền thống tự lực, tự cường, phát huy nội lực kết hợp với ngoại lực để phát huy Đạo Pháp:

"Mãi mãi sáng ngời gương Phật Tổ

Ngàn sau còn chiếu rạng nét Tông phong" [9].

Tác giả: **Quảng Tánh An**

Chú thích:

[1] Nguyễn Lang (1974), Việt Nam Phật giáo sử luận, Tập 1, Lá bối, Sài Gòn, Tr. 217

[2] Đức Điều ngự Giác hoàng Trần Nhân Tông, Xuân Vãn, <https://tapchinghiencuuphathoc.vn/cam-hung-thien-qua-bai-tho-xuan-van-cua-tran-nhan-tong.html>

[3] HT.Thích Trí Quảng, Đức Vua Phật Hoàng Trần Nhân Tông - Vị tổ người Việt Nam của PGVN

[4] Dương Văn Quang, Chùa Vĩnh Nghiêm và thiền phái Trúc Lâm một nét văn hóa đặc sắc của văn hóa Việt Nam.

[5] Đức Điều ngự Giác hoàng Trần Nhân Tông, Cư trần lạc đạo

[6] Ngài Tuệ Trung Thượng sĩ

[7] Trần Nhân Tông, Cư trần Lão đạo Phú, Hội thứ ba

[8] HT.Thích Trí Quảng, Đức Vua Phật Hoàng Trần Nhân Tông - Vị tổ người Việt Nam của PGVN

[9] HT.Thích Đức Nghiệp, Phó Pháp chủ T.Ư GHPGVN, bài diễn văn ở Lễ tưởng niệm 705 năm ngày nhập Niết Bàn và khánh thành tôn tượng Đức Vua, Phật Hoàng Trần Nhân Tông trong quần thể di tích Yên Tử, 2013.